

Bản án số: 995/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 9 - 2020

V/v : “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 739/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 19B2 ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Trương Thị X, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 80/3A ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn S trình bày:

Ông và bà Trương Thị X tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi cưới vợ chồng sống bên chồng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không cùng quan điểm sống, tranh cãi nhau thường xuyên, không có tiếng nói chung, vợ chồng ông đã ly thân không 03 năm. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà X.

- Về con chung: có 01 trẻ Huỳnh Thị Nguyệt T, sinh ngày 26/02/2015. Ông yêu cầu giao trẻ T cho bà X nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Phía nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà X tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 49 Quyền số 01/2014 ngày 24/5/2014 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà X là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà X, ông S khai sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tranh cãi nhau thường xuyên, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng bà X vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ bà X không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau và hai người đã không chung sống khoảng 03 năm, một quãng thời gian dài mà hai bên không có biện pháp hàn gắn, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của ông S và bà X đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông S và bà X có 01 con chung tên Huỳnh Thị Nguyệt T, sinh ngày 26/02/2015. Hiện trẻ T đang sống với

bà X nên ông S yêu cầu giao trẻ T cho bà X trực tiếp nuôi, ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét thấy, yêu cầu này phù hợp với tình hình thực tế, do đó có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Huỳnh Văn S phải chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Huỳnh Văn S phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn S được ly hôn với bà Trương Thị X.

2. Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Thị Nguyệt T, sinh ngày 26/02/2015 cho bà Trương Thị X trực tiếp nuôi, ông Huỳnh Văn S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực cho đến khi trẻ T tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn S phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông S đã nộp theo biên lai số 0078368 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn S phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng